TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH MINH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06 - 11 - 2023
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Khắc T******

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lương Phi H******

2. Ông **Sơn M******

- Thư ký phiên tòa: Ông **Ứng Văn T****** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên toà: Thuộc trường hợp không tham gia.

Trong ngày 06 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 196/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2023 về việc "Tranh chấp xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 9 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 02 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T******, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Tổ 8, Khóm 5, phường Thành Phước, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt

Bị đơn: Anh **Bùi Tấn Đ******, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ 8, Khóm 5, phường Thành Phước, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại Đơn khởi kiện đề ngày 24/6/2023 và qua quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị T**** trình bày:

Chị Nguyễn Thị T**** và anh Bùi Tấn Đ**** do tự quen biết nhau và sau thời gian tìm hiểu cả hai đã quyết định tiến tới hôn nhân có sự chứng kiến của gia đình hai bên nhưng không tổ chức tiệc cưới theo phong tục truyền thống và không có đăng kí kết hôn.

Sau đó chị Nguyễn Thị T**** và anh Bùi Tấn Đ**** sống chung với nhau như vợ chồng tại gia đình chồng ở Tổ 8, Khóm 5, phường Thành Phước, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian đầu cả hai chung sống với nhau hạnh phúc nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn do chị Nguyễn Thị T**** và anh Bùi Tấn Đ**** không cùng quan điểm, việc làm không ổn định, không có thu nhập, đời sống kinh tế gặp nhiều khó khăn. Vợ chồng cự cãi qua lại, hàng ngày Anh Đ**** thường xuyên hăm dọa, ám hại đến sức khỏe, tính mạng của Chị T**** khiến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt trầm trọng.

Hiện tại, Chị T**** về nhà cha mẹ ruột sinh sống, đã ly thân với anh Bùi Tấn Đ**** từ 01/6/2023 cho tới nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên Chị T**** quyết định nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Bùi Tấn Đ****.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Hai cháu Bùi Tấn N****, sinh ngày 23/11/1999 và Bùi Ý N****, sinh ngày 17/12/2004 đã đến tuổi trưởng thành nên Chị T**** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T**** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị T**** có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 18/7/2023, anh Bùi Tấn Đ**** vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, việc vắng mặt của các đương sự nêu trên là không vì sự kiện bất khả kháng, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị T**** và anh Bùi Tấn Đ****.

[2] Về nội dung vụ án

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T****, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Giữa Chị T**** và Anh Đ**** do tự tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân, nhưng không tổ chức đám cưới và không có đăng ký kết hôn. Cả hai chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 02/1996 cho tới tháng 5/2023. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn thường xuyên xảy ra cãi vã, Anh Đ**** thường xuyên đe dọa tính mạng, sức khỏe của Chị T****, nay Chị T**** xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, chị và Anh Đ**** đã sống ly thân từ 01/6/2023 cho đến nay, nên chị quyết định xin ly hôn với Anh Đ****.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã ra Thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ số 199/TB-TA, ngày 10/8/2023 để yêu cầu Anh Đ**** cung cấp ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Thuý nhưng Anh Đ**** vẫn không có văn bản ý kiến nào, chứng tỏ Anh Đ**** không thực hiện nghĩa vụ chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự và cũng không mong muốn đoàn tụ với chị Thuý.

Từ đó nhận thấy, hôn nhân giữa Chị T**** và Anh Đ**** đã rơi vào tình trạng trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, xét yêu cầu xin ly hôn của Chị T**** là có cơ sở để chấp nhận. Tuy nhiên, giữa chị Thuý và Anh Đ**** không có đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị T**** và anh Bùi Tấn Đ****.

[2.2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giữa Chị T**** và Anh Đ**** có hai người con chung là cháu Bùi Tấn N****, sinh ngày 23/11/1999 và Bùi Ý N****, sinh ngày 17/12/2004, hiện tại hai cháu đã trưởng thành nên Chị T**** không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T**** không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị T**** phải nộp 300.000 đồng, khấu trừ số tiền tạm ứng 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001929 ngày 04/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, nên Chị T**** đã nộp xong.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Căn cứ khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và

lệ phí Tòa án,

- Khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình;

1. Tuyên xử:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị T**** và anh Bùi Tấn Đ**** là vợ chồng.

1.2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị T**** phải nộp 300.000 đồng, khấu trừ số tiền tạm ứng 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001929 ngày 04/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, nên Chị T**** đã nộp xong.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho đương sự biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh VL: 01;
- VKSND TXBM: 01;
- Chi cục THADS TXBM: 01;
- Đương sự: 02;
- Lưu: 08.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc T**